



MIỀN NAM VIỆT NAM ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

TẬP II

KÝ HỌA CỦA CỔ TẤN LONG CHÂU, LÊ VĂN
CHƯƠNG, HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG, THÁI
HÀ, LÊ HỒNG HẢI, NGUYỄN VĂN KÍNH



NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

CATALOGUE

2 ème SERIE

1 ELLE A GRANDI AVEC LA RESISTANCE	Crayon	18,5×24cm.	1964	HUYNH PHUONG DONG
2 AGENT DE LIAISON	Plume	12×18	1964	THAI HA
3 ARTISTE EN HERBE	Crayon	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
4 THU HA, chef d'une section de partisanes	Pastel	18×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
5 UNE COMBATTANTE DU F.N.L.	Crayon	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
6 LA MERE MUOI: elle a milité depuis douze ans, et affronté mains nues les chars ennemis	Aquarelle	17×23	1964	HUYNH PHUONG DONG
7 LA MERE MUOI, cantinière	Crayon	18,5×23,5	1964	HUYNH PHUONG DONG
8 JEUNE COMBATTANT	Plume	12×18	1964	THAI HA
9 LE VIEUX NHAN, père de sept enfants, tous combattants	Crayon	18,5×24	1966	HUYNH PHUONG DONG
10 NGUYEN VAN NI, GUERILLERO	Crayon	22,5×32,5	1965	LE VAN CHUONG
11 MONSIEUR NHA, combattant exemplaire	Crayon	18,5×24	1964	HUYNH PHUONG DONG
12 UN RESISTANT	Crayon	18,5×23,5	1964	HUYNH PHUONG DONG
13 UN GUERILLERO	Conté	18,5×23,5	1964	HUYNH PHUONG DONG
14 GUERILLERO	Crayon	18,5×24	1966	HUYNH PHUONG DONG
15 AUTREFOIS SERVANTE, AUJOUR- D'HUI COMBATTANTE RESOLUE	Crayon	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
16 COMBATTANT DE L'ARMEE DE LIBERATION	Aquarelle	21,5×31,5	1965	CO TAN LONG CHAU
17 UN COMBATTANT	Encre de Chine	18×24	1966	HUYNH PHUONG DONG
18 COMBATTANT DU F.N.L.	Aquarelle	21,5×31,5	1965	CO TAN LONG CHAU
19 PRET!	Aquarelle	20,5×27	1965	CO TAN LONG CHAU

20	PRETS AU COMBAT	Crayon	18,5×24cm.	1965	HUYNH PHUONG DONG
21	UNE PARTISANE	Peinture	18,5×25	1966	HUYNH PHUONG DONG
22	EN ROUTE POUR LE FRONT	Pastel	18×23,5	1966	HUYNH PHUONG DONG
23	AVANT LE DEPART	Crayon	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
24	EN MISSION DE LIAISON	Plume	15,5×24	1966	NGUYEN VAN KINH
25	PAYSAGE DE BINH-THUAN	Aquarelle	18×23,5	1966	HUYNH PHUONG DONG
26	ARTILLEURS DU F.N.L.	Conté	18,5×24	1966	HUYNH PHUONG DONG
27	APRES LE COMBAT	Aquarelle	20,5×27	1965	CO TAN LONG CHAU
28	JEUNES GARÇONS GUERILLEROS	Plume	12×18	1964	THAI HA
29	IL S'EXERCE POUR LE COMBAT	Peinture	18×24,5	1965	HUYNH PHUONG DONG
30	SNIPERS AUTOUR D'UN POSTE ENNEMI	Crayon	18,5×23,5	1965	HUYNH PHUONG DONG
31	UN ENFANT GUERILLERO	Crayon	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
32	JEUNE GARÇON GUERILLERO	Peinture	19×25,5	1965	HUYNH PHUONG DONG
33	ECLAIREUR	Plume	12×18	1964	THAI HA
34	COMBATTANT	Plume	12×18	1964	THAI HA
35	D.C.A.	Aquarelle	19×26,5	1965	CO TAN LONG CHAU
36	UN ECLAIREUR	Aquarelle	20,5×27	1965	CO TAN LONG CHAU
37	CONGRES DES COMBATTANTS D'ELITE	Plume	18×24	1964	THAI HA
38	PERCEMENT D'UN BOYAU SOUTERRAIN	Aquarelle	18,5×24	1966	LE HONG HAI
39	AGENT DE RENSEIGNEMENTS	Pastel	18,5×24	1965	HUYNH PHUONG DONG
40	UN COMBATTANT	Aquarelle	18×24	1966	HUYNH PHUONG DONG
41	CONGRES DES COMBATTANTS D'ELITE	Plume	12×18	1964	THAI HA
42	LA LETTRE DU COMBATTANT	Plume	12×18	1964	THAI HA
43	COMBATTANT	Plume	12×18	1964	THAI HA



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

2. EM BÉ GIAO LIÊN

Bút sắt (12 x 18cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

2. AGENT DE LIAISON

Plume (12 x 18cm.) 1964

THAI HÀ



CHỢ. BÀU TRĂNG ÁP TẠM DIỆN KẾ TÍNH THỰC
HỆ TÍNH ĐƠN TRẠNG THỰC DIỆN RIÊNG RỜI -

25
4
65

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC . CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

5. CHỊ BẦY TRANH (xà Thành-thới, Bến-rơ, 425 lần đầu tranh trực diện với địch)

Bút chì (18,5 x 24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

5. UNE COMBATTANTE DU F.N.L.

Crayon (18,5 x 24cm.) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



MÀ MƯƠI MỸ BÌNH LẦN TRUY LỘNG AN
55 LẦN CỬU CẢNH BỎ THỜI RHOI TON
GIÁC NHƯNG HẸT TRƯỚC HỒI NHƯ
ĐOU TRON CHAN QH XE MII 3.

21
6
64
[Signature]

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

- 6 MÃ MUỖI (Xã Mỹ-bình, huyện Tân-trị, Long-an, 55 lần cứu cán bộ thoát tay địch những năm trước đồng khởi và đã đấu tranh chặn đầu xe M. 113 của giặc)

Thuốc nước (17×23cm) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

6. LA MERE MUOI: elle a milité depuis douze ans, et affronté mains nues les chars ennemis

Aquarelle (17×23cm.) 1964

HUYNH PHUONG DONG



15
6
64

MÀ MƯỜI TÂN PHÚC BÝ
TÂN PHÚC LÔNG AN
TÂN PHÚC LÔNG AN
TÂN PHÚC LÔNG AN
TÂN PHÚC LÔNG AN
TÂN PHÚC LÔNG AN

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

- 7 MẺ MUỐI (ở thôn Tân-phước-tây, xã Tân-trụ, tỉnh Long-an, nấu cơm tiếp tế cho bộ đội và du kích trong trận Bình-trinh và đấu tranh chặn đầu xe lội nước)

Bút chì (18,5 x 23,5cm) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

- 7 LA MERE MUOI cantinière

Crayon (18,5 x 23,5cm) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



1964



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

8 CHIẾN SĨ GIẢI PHÓNG

Bút sắt (12 x 18cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

8. JEUNE COMBATTANT

Plume (12 x 18cm) 1964

THAI HÀ



ĐÔI BẠN NHỎ
ĐI VÀN NHÀ - MỌT ĐÀN C'NÔNG -
ĐXA THAM CÀO TÔI CỎ T'NÔNG
CƠN TÔI CỎ QUÊN -

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

9. ÔNG BẦY NHÂN, (cố nông, có 7 người con tòng quân)

Bút chì (18,5 x 24cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

9. LE VIEUX NHAN, père de sept enfants, tous combattants

Crayon (18,5 x 24cm.) 1966

HUYNH PHUONG DONG



1. Ông bà và cha mẹ? 17 tuổi
c. 16 tuổi

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC . . . CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

11. ÔNG PHAN VĂN NHÃ, 57 tuổi, chiến sĩ giao liên Phước-ruy
Bút chì (18,5 x 24cm) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

11. MONSIEUR NHA, combattant exécutif
Crayon (18,5 x 24cm.) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



CHỊ MÀM HỒ (1)
MỘT SỐNG THEO PHẬT

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

12. BẮC NĂM YÊN (71 tuổi) một lòng theo Đảng

Bút chì (18,5×23,5cm) 1964

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

12. UN RESISTANT

Crayon (18,5×23,5cm.) 1964

HUYNH PHUONG DONG



HA ... PHUA
KINH DU KICH
DUNG CAM LUU XO AN TICH
FA TRE

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

14 ANH NĂM PHỎA (du kích xã An-thành, Bến-tre)

Bút chì (18,5x24cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

14. GUERILLERO

Crayon (18,5x24cm.) 1966

HUYNH PHUONG DONG



LÀ HAI ĐO

BI SẼ KHỎA MUA MỘT SỐ VẬT
CÓ ĐƯỢC BỞI VÀO NĂM 1957

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

- 15 BÀ HAI DÓ, bị địa chủ mua 20 đồng, ở đợ gần suốt đời cho địa chủ
Bút chì (18,5×24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

15. AUTREFOIS SERVANTE, AUJOURD'HUI COMBATTANTE RESOLUE
Crayon (18,5×24cm.) 1965

HUYNH PHUONG DONG



C. Chén

Đồng chí Khương
huy hiệu Bình Giã.

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

16 ĐỒNG CHÍ KHƯƠNG, TRONG TRẦN BÌNH GI

Thuốc nước (21,5 x 31,5cm) 1966

CO TAN LONG CHAU

VIET-NAM
LA OUVRIER LES HOMMES
ET VOUS
Editions LIBERATION

16. COMBATTANT DE LA LIBERATION

Aquarelle (21,5 x 31,5cm.) 1966

CO TAN LONG CHAU



ĐÁNH ĐẾN CÙNG
(Đông chí Vô thành khởi
trong trận Thuận-Lợi)

VIỆT NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

18 ĐÁNH ĐẾN CÙNG (Đồng chí Võ thành Kì ở trong tr 11 Thuận-kết)

Thuốc nước (21,5×31,5cm) 1965

CÔNG LẮM LONG CHÂU

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2e e. SERIE)
EDITIONS LIBERATION

18. COMBATTANT DU F.N.L.

Aquarelle (21,5×31,5cm.) 1965

CÔNG LẮM LONG CHÂU



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

20 CHUẨN BỊ XUẤT KÍCH

Bút chì (18,5×24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

20. PRETS AU COMBAT

Crayon (18,5×24cm.) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

21. NỮ DU KỊCH

Sơn dầu (18,5×25cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

21. UNE PARTISANE

Peinture (18,5×25cm.) 1966

HUYNH PHUONG DONG



QUA RUND, LA
VONG KHANH

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

22. QUA RỪNG LÁ (Long-khánh)

Phấn màu (18 x 23,5cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

22. EN ROUTE POUR LE FRONT

Pastel (18 x 23,5cm.) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



1 C
H
4

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

23. CHUẨN BỊ HÀNH QUÂN

Bút chì (18,5 x 24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

23. AVANT LE DEPART

Crayon (18,5 x 24cm.) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG,

25. QUA BÌNH-THUẬN

Thuốc nước (18 x 23,5cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

25. PAYSAGE DE BÌNH-THUAN

Aquarelle (18 x 23,5cm.) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



010 MỞ BÚT BÀ BẾN (TRẦN VĂN BÚ)

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

26. GIỖ NỔ SÙNG ĐÃ ĐẾN (truyện Võ-su)

Chữ thảo (18,5 x 24cm) 1966

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

26. ARTILLEURS DU F.N.L.

Conté (18,5 x 24cm.) 1966

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

28. TUỔI NHỎ GIẾT GIẶC

Bút sắt (12 x 18cm) 1964

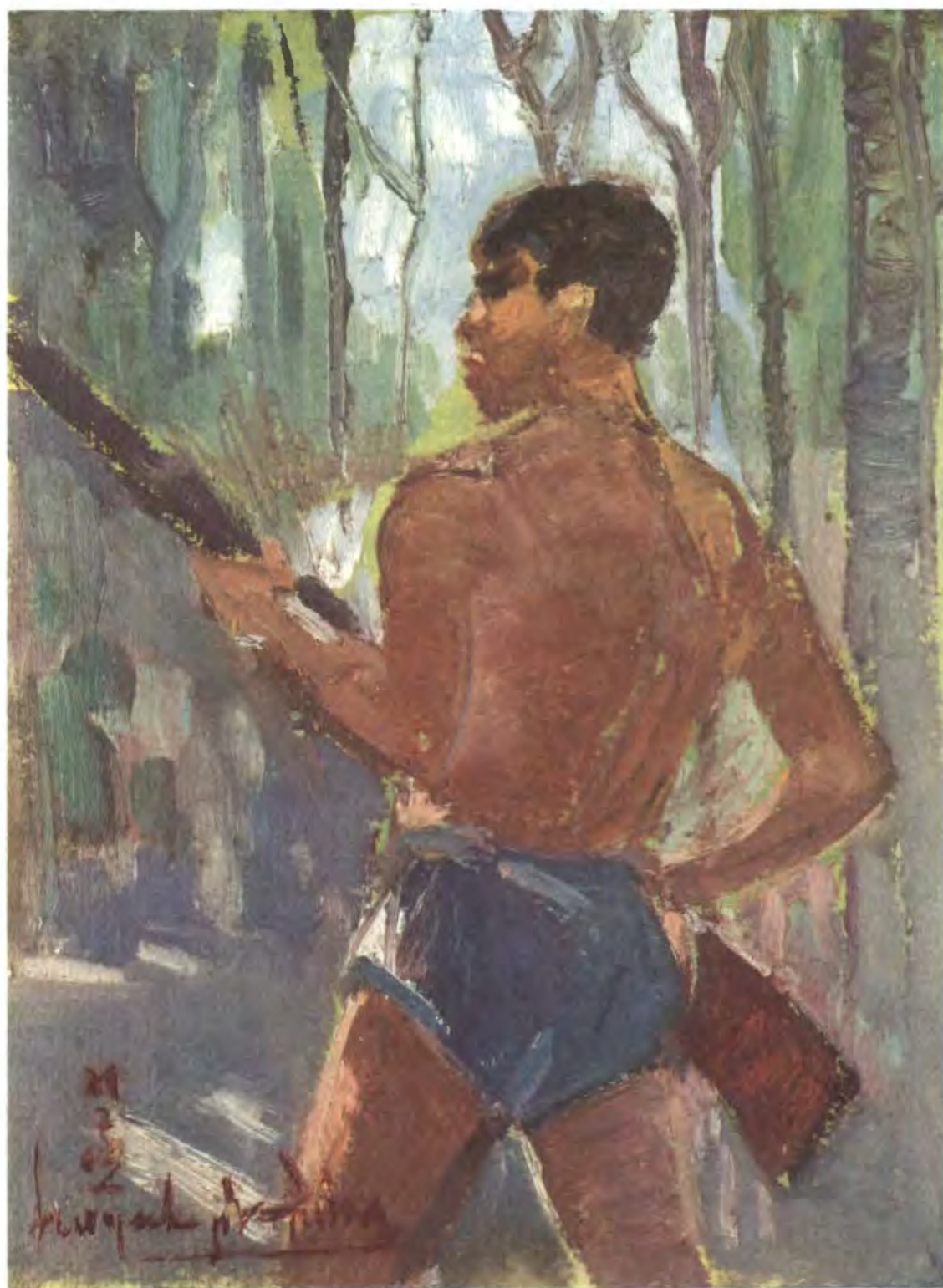
THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

29. JEUNES GARÇONS GUERILLÉROS

Plume (12 x 18cm) 1964

THAI HÀ



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

29 LUYỆN TẬP

Sơn dầu (18×24,5cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

29. IL S'EXERCE POUR LE COMBAT

Peinture (18×24,5cm.) 1965

HUYNH PHUONG DONG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

30 VÂY ĐỒN

Bút chì (18,5×23,5cm) 1965

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

30. SNIPERS AUTOUR D'UN POSTE ENNEMI

Crayon (18,5×23,5cm.) 1965

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

31 EM PHẠM VĂN KHOEM (do kinh)
Đầu bìa 18,5 x 24cm 1965

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

32 UN ENFANT GUERILLERO
Cổ điển 18,5 x 24cm 1965

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

33. CHIẾN SĨ TRINH SẮT

Bút sắt (12×18cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

33. ECLAIREUR

Plume (12×18cm.) 1964

THAI HÀ



1964



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

34 CHIẾN SĨ GIẢI PHÓNG

Bút sắt (12 18cm) 1964

THÁI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

34. COMBATTANT

Plume (12 18cm.) 1964

THAI HA



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

35 TỔ PHÒNG KHÔNG

Thuộc nước (19×26,5cm) 1965

CỎ TẮN LONG CHÂU

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

35. D.C.A.

Aquarelle (19 × 26,5cm.) 1965

CỎ TẮN LONG CHÂU



ĐỒNG CHI TRUNG KIẾN
(Hội viên đội hình trinh sát
nhánh anh em - lính hoạt động cao.)

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

36. ĐỒNG CHÍ TRUNG KIẾN (người điều khiển trình sát đũa, vòm)
Thước nước (20,5 x 27cm) 1965

CÔ TẤN LONG CHÂU

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2eme SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

36. UN ECLAIREUR
Aquarelle (20,5 x 27cm.) 1965

CÔ TẤN LONG CHÂU



EM NGUYỄN HOÀNG HUYỀN
KONÓ CHUẨN NIEA BANG CÁN
LƯU NHỮNG CỨ ĐỒ ĐU RICH
TẠO ĐỒ... MỸ CHƠ.

1/2/21
BA
HUYỀN

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

39. EM NGUYỄN HỒNG HUẤN (con mặt của đôi du kích Thới-sơn, Mỹ-thu)

Phấn màu (18,5 x 24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

39. AGENT DE RENSEIGNEMENTS

Pastel (18,5 x 24cm.) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



Ami Gai Bawo
Jungly J. H.

22
J
6

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

40 ANH GIẢI PHÓNG

Thuốc nước (18×24cm) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

40. UN COMBATTANT

Aquarelle (18×24cm.) 1966

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

41 ĐẠI HỘI CHIẾN SĨ THI ĐUA

Bút sắt (12×18cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

41. CONGRES DES COMBATTANTS D'ELITE

Plume (12×18cm.) 1964

THAI HA



Đàn điệu dạo

6/5/66

Lê Hồng Hải

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

38. ĐÀO ĐUPÔNG HẦM

Tiêu đề (18,5x24 cm)

1966

LE HONG HAI

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
D'ARTISTE
EDITIONS LIBERATION

38. PERCEMENT D'UN BOYAU SOUTERRAIN

Artiste (18,5x24cm) 1966

LE HONG HAI



1964



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

42 VIẾT VỘI THƠ VỀ NHÀ

Bút sắt (12×18cm) 1964

THÁI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

42. LA LETTRE DU COMBATTANT

Plume (12×18cm.) 1964

THAI HA



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

43 GIẢI PHÓNG QUÂN

Bút sắt (12×18cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

43. COMBATTANT

Plume (12×18cm.) 1964

THAI HA



MIỀN NAM VIỆT-NAM
 DUY SỰ - CON NGƯỜI
 TẬP II
 NHÀ SÁCH BAN GIẢI PHÓNG

37- SÁCH CỐ ĐỊNH (CVD)

Trước ngày 20-7-1975

CÔNG ANH CHAU

SUD-VIETNAM
 LA TERRE - LES HOMMES
 C - OUP
 (cette SUD-LE)
 EDITIONS LIBERATION

27- SÁCH CỐ ĐỊNH (CVD)

Trước ngày 20-7-1975

CÔNG ANH CHAU



MÙNG 8² TUNG TRUP
KẾCH ĐỊCH TRONG TRẦN
BÌNH GIÀ 11. 4. 66.
Linh Anh -

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

17 DU KỊCH TUNG...

Mực nho (18×24cm) 1966

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

17. UN COMBATTANT

Encre de Chine (18 × 24cm) 1966

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG



L. C. Lân
65

ĐƯỢC LINH XUẤT KỊCH

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

19. ĐƯỢC LÍNH XUẤT KÍCH

Thuộc nước (20,5 x 27cm) 1965

CỖ TÂN LONG CHÂU

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

19. PRET!

Aquarelle (20,5 x 27cm) 1965

CỖ TÂN LONG CHÂU



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

13 ANH PHẠM VĂN PHỤNG, 25 tuổi, thợ vẽ Long-cảng
Chì than (18,5×23,5cm) 1964

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

13. UN GUERILLERO
Conté (18,5×23,5cm.) 1964

HUYNH PHUONG DONG



05/06/66

Một chuyến giao liên.

NG-V-KINH

MIỀN BẮC VIỆT NAM
 QUẢNG BẮC — QUẢNG TRUNG
 (TẬP 1)
 SỞ VĂN HÓA, ĐÀO TẠO VÀ THỂ DỤC

20. $\lim_{n \rightarrow \infty} \sqrt[n]{n} = 1$ (A. LEBESGUE)

(Hỏi đáp — Trả lời) — 1960

NGUYỄN VĂN KINH

VIỆT NAM
 (A. LEBESGUE) (T. B. LEBESGUE)
 (T. B. LEBESGUE)
 (T. B. LEBESGUE)
 (T. B. LEBESGUE) (T. B. LEBESGUE)

21. $\lim_{n \rightarrow \infty} \sqrt[n]{n} = 1$ (A. LEBESGUE)

(Hỏi đáp — Trả lời) — 1960

NGUYỄN VĂN KINH







MẸ DẪN TRƯỞNG,
CỦA HỌ, TRONG BỐN MÙA
MÀNG MƯA QUÂN ĐẾN ĐÂY

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

4. NỮ ĐỒNG CHÍ THU HÀ (chỉ huy trung đội nữ địa phương quân Bến-tré)

Phấn màu (18×24cm) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

4. THU HA, chef d'une section de partisans

Pastel (18×24cm.) 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



Quang
65

Quang Văn H
Bút Sĩ Đồ Mỹ
Nhóm Trẻ

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

10. NGUYỄN VĂN NỊ, DÒNG SĨ DIỆT MỸ (Nhấn-đục, Cờ-chi)
Bút chì (22,5 x 32,5cm) 1965

LE VAN CHUONG

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2^{me} SERIE)
EDITIONS LIBERATION

10. NGUYỄN VĂN NỊ GUERILLERO
Crayon (22,5 x 32,5cm) 1965

LE VAN CHUONG



970

MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

3. EM LẠI (Đội văn công "trăng non")

Bìa ch: 118,5 x 24cm 1965

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD-VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SÉRIE)
EDITIONS LIBERATION

3. ARTISTE EN HERBE

Crayon 118,5 x 24cm 1963

HUỲNH PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

37 ĐẠI HỘI CHIẾN SĨ THI ĐUA QUÂN KHU 4

Bút sắt (18 x 24cm) 1964

THAI HÀ

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

37. CONGRES DES COMBATTANTS D'ELITE

Plume (18 x 24cm.) 1964

THAI HÀ



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

32 EM TÂM (dạ kích và T.)

Sơn dầu (19 x 25,5cm) 1965

HUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2eme SERIE)
EDITIONS LIBERATION

32. JEUNE GARÇON GUERILLERO

Peinture (19 x 25,5cm.) 1965

HUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG



MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐẤT NƯỚC , CON NGƯỜI
TẬP II
NHÀ XUẤT BẢN GIẢI PHÓNG

1 BẮT KHUẤT

Bút chì (18,5 x 24cm) 1964

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG

SUD VIETNAM
LA TERRE, LES HOMMES
CROQUIS
(2ème SERIE)
EDITIONS LIBERATION

I. ELLE A GRANDI AVEC LA RESISTANCE

Crayon (18,5 x 24cm.) 1964

HUỶNH PHƯƠNG ĐÔNG